

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **22** /2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **31** tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

UBND Q. PHÚ NHUẬN CÔNG VĂN ĐẾN	
Số: 715 A	
NGÀY: 04/6/2012	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 607/TT-SXD-QNN&CS ngày 04 tháng 02 năm 2012 và Tờ trình số 2066/TT-SXD-QLN&CS ngày 03 tháng 4 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1958/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 13 tháng 4 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế cấp số nhà và chỉnh sửa số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các quy định trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an Thành phố, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực thành phố - TNHH Một thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố và các tổ chức, cá nhân sở hữu (sử dụng) nhà ở và công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- VPUB: Các PVP, các Phòng CV; TTCB;
- Lưu: VT, (ĐTMT-Thh) H. **175**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tín

QUY CHẾ

**Đánh số và gắn biển số nhà
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2012/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích của việc ban hành Quy chế

Nhằm thống nhất các nguyên tắc, quy định về đánh số nhà và gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố, thể hiện tính khoa học trong công tác quản lý về số nhà, góp phần tạo vẻ mỹ quan cho đường phố và trật tự trong quản lý đô thị.

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện các giao dịch về hành chính, dân sự và các giao dịch khác.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

- a) Khu dân cư mới xây dựng chưa đánh số nhà;
- b) Khu dân cư hiện hữu nhưng số nhà không trật tự, cần sắp xếp lại cho khoa học; nhà trên các tuyến đường mới được đặt, đổi tên đường;
- c) Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

2. Đối tượng được đánh số và gắn biển số nhà:

- a) Nhà ở (nhà ở riêng lẻ, chung cư, cư xá: căn hộ, số tầng, cầu thang, lô chung cư, cư xá);
- b) Công trình xây dựng khác.

3. Đối tượng không đánh số và gắn biển số nhà: nhà ở, công trình xây dựng được xây dựng không phép trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 3. Chứng nhận số nhà

1. Chứng nhận số nhà theo mẫu quy định của Bộ Xây dựng được cấp cho các trường hợp sau:

- a) Tổ chức, cá nhân có nhà ở, công trình xây dựng được đánh số mới hoặc điều chỉnh số nhà theo quy định của Quy chế này.
- b) Các hộ được gắn biển theo quy định của Quy chế này.

2. Chứng nhận số nhà không có giá trị công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. “Số nhà” là số thứ tự của căn nhà, căn hộ trong khu chung cư, cư xá, khu nhà tập trung, để phân biệt căn nhà, căn hộ này với căn nhà, căn hộ khác.
2. “Chung cư, cư xá” là một tổng thể gồm nhiều khối nhà xây dựng tập trung trên một khu đất. Các khối nhà có thể độc lập hoặc hợp thành nhóm với nhiều công năng khác nhau.
3. “Lô chung cư, cư xá” là một khối nhà độc lập, gồm một hoặc nhiều tầng, mỗi tầng gồm nhiều căn hộ.
4. “Căn nhà” là công trình xây dựng có mái và kết cấu bao che, sử dụng để ở hoặc dùng vào mục đích khác.
5. “Gốc chuẩn”: là vị trí đầu một con đường, được xác định là điểm đầu tiên của một trật tự số nhà theo hướng tăng dần.
6. “Đường hướng tâm”: là đường xuất phát từ gốc chuẩn.
7. “Đường vành đai”: là đường nối với 2 hoặc nhiều đường hướng tâm (hướng vào gốc chuẩn).
8. “Đường khác”: là những loại đường còn lại, không xác định được gốc chuẩn theo Quy chế này.

Điều 5. Thẩm quyền quản lý số nhà, đánh số và cấp Chứng nhận số nhà

1. Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về số nhà, chỉ đạo chung về công tác đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố.
2. Ủy ban nhân dân quận, huyện có thẩm quyền đánh số và cấp Chứng nhận số nhà cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

Chương II NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ

Mục 1 NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ, SỐ CĂN HỘ

Điều 6. Nguyên tắc chung

1. Mỗi căn nhà, căn hộ được đánh số và gắn một biển số nhà theo quy cách thống nhất trên toàn thành phố.
2. Số nhà trên một trục đường chính, đường nội bộ, đường hẻm được đánh liên tục không phân biệt ranh giới hành chính (phường, xã, thị trấn, quận, huyện) và đánh theo dãy số tự nhiên (1, 2, 3...n) theo hướng tăng dần tính từ gốc chuẩn (hoặc đầu đường) của trục đường chính, đường nội bộ, đường hẻm. Nhà bên trái đánh số lẻ, nhà bên phải đánh số chẵn.
3. Xác định gốc chuẩn và chiều đánh số nhà:
 - 3.1. Quy tắc về chiều đánh số nhà:
 - a) Đối với đường hướng về gốc chuẩn (hướng tâm): chiều đánh số nhà là chiều từ gốc chuẩn trở ra.

b) Đối với đường vành đai: chiều đánh số nhà ngược chiều quay kim đồng hồ.

c) Các loại đường khác: chiều đánh số nhà bắt đầu từ nhà sát với đường có lộ giới lớn nhất; các đường song song nhau thì lấy theo chiều đánh số nhà của đường có lộ giới lớn nhất.

d) Đối với đường nội bộ trong khu dân cư thì chiều đánh số nhà bắt đầu từ nhà đầu đường nội bộ sát với đường chính đến nhà cuối đường nội bộ. Trường hợp đường nội bộ thông ra hai đường chính thì chiều đánh số nhà bắt đầu từ nhà sát với đường chính có lộ giới lớn hơn.

3.2. Xác định gốc chuẩn và chiều đánh số nhà cụ thể:

a) Khu vực trung tâm thành phố và khu đô thị phía Tây, phía Bắc và Tây - Bắc, Tây - Nam thành phố, gồm các quận, huyện: 1, 3, 4, 5, 6, 10, 11, 12, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Tân Bình, Tân Phú, Gò Vấp, Hóc Môn, Bình Tân, Bình Chánh, Củ Chi: chiều đánh số nhà là Đông - Tây, Nam - Bắc, gốc chuẩn là Kênh Đôi, Kênh Tẻ.

b) Khu đô thị phía Đông, Đông Bắc thành phố, gồm các quận: 2, 9, Thủ Đức: chiều đánh số nhà là Tây - Đông, Nam - Bắc, gốc chuẩn là sông Sài Gòn và một phần sông Đồng Nai;

c) Khu đô thị phía Nam, Đông - Nam thành phố, gồm quận 7, 8, huyện Nhà Bè, Cần giờ, quận Bình Tân, huyện Bình Chánh: chiều đánh số nhà là Đông - Tây, Bắc - Nam, trong đó:

- Quận 8: gốc chuẩn là sông Sài Gòn và Kênh Tẻ - Kênh Tàu Hủ - Rạch Nhảy;

- Các quận, 7, Bình Tân, huyện Nhà Bè, Cần Giờ, Bình chánh: gốc chuẩn là sông Sài Gòn và Kênh Đôi - Kênh Tẻ.

Điều 7. Nguyên tắc đánh số nhà mặt tiền đường

1. Đánh số theo chiều tăng của số nhà tính từ gốc chuẩn, bên trái là dãy số lẻ liên tục, bắt đầu từ số 1; bên phải là dãy số chẵn liên tục, bắt đầu từ số 2.

2. Trường hợp một nhà nằm trên nhiều trục đường, có nhiều cửa mở ra các đường khác nhau thì số nhà và biển số nhà được đánh số và gắn biển theo trục đường có lộ giới lớn nhất.

3. Trường hợp cửa chính mở tại góc đường thì biển số nhà được gắn theo trục đường có lộ giới lớn nhất.

Điều 8. Nguyên tắc đánh số hẻm và số nhà trong hẻm

1. Số của hẻm chính được lấy số của nhà mặt tiền đường liền kề phía trước đầu hẻm. Hẻm chính có thể có một hoặc nhiều nhánh rẽ bên trái hoặc bên phải, gọi là hẻm nhánh, hẻm cụt. Số của hẻm nhánh, hẻm cụt được đánh tương tự như đánh số hẻm chính.

a) Trường hợp hẻm chính thông ra hai đường chính thì chiều đánh số nhà bắt đầu từ nhà sát với đường chính có lộ giới lớn hơn.

b) Trường hợp hai đường chính có lộ giới bằng nhau thì chiều đánh số nhà bắt đầu từ nhà sát với đường chính gần gốc chuẩn hơn.

c) Trường hợp hẻm chính thông ra một đường chính và một đường nội bộ thì chiều đánh số nhà bắt đầu từ nhà sát với đường chính.

2. Số nhà trong hẻm chính bao gồm số của hẻm chính và số thứ tự của căn nhà, giữa hai số có một dấu gạch nghiêng (/) để phân biệt, chiều đánh số nhà bắt đầu từ nhà sát với đầu hẻm chính và đánh liên tục theo nguyên tắc bên trái hẻm là số lẻ, bắt đầu từ số 1, bên phải hẻm là số chẵn, bắt đầu từ số 2.

3. Chiều đánh số nhà trong hẻm nhánh, hẻm cụt cũng thực hiện tương tự như cách đánh số nhà trong hẻm chính.

Điều 9. Nguyên tắc đánh số tầng, số căn hộ chung cư

1. Đánh số tầng:

a) Số tầng được đánh theo chiều từ dưới lên trên theo dãy số tự nhiên, bắt đầu từ số 0 đối với tầng trệt, số 1 đối với lầu 1 (không tính tầng hầm).

b) Trường hợp lô chung cư có tầng hầm thì đánh số tầng hầm theo chiều từ trên xuống, bắt đầu từ tầng hầm trên cùng sát với tầng trệt, lấy số từ H1, H2, H3...

2. Đánh số căn hộ:

a) Số căn hộ gồm số tầng và số thứ tự của căn hộ, gồm hai chữ số được đánh theo dãy số tự nhiên, bắt đầu từ số 01 đối với căn hộ đầu tiên tính từ cầu thang chính và hành lang chung. Giữa số tầng và số căn hộ được phân cách bằng dấu chấm (.).

3. Chiều đánh số căn hộ:

a) Nhà cao tầng có một cầu thang ở giữa:

- Nếu hành lang bố trí ở giữa hoặc không có hành lang: chiều đánh số căn hộ được đánh liên tục theo chiều quay kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên bên trái của người bước lên cầu thang.

- Nếu hành lang được bố trí một bên: chiều đánh số căn hộ được đánh liên tục từ trái sang phải của người đứng quay quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái.

b) Nhà cao tầng có nhiều cầu thang:

- Chọn cầu thang có vị trí gần nhất, tiếp giáp lối đi vào làm chuẩn và đánh số thứ tự liên tục từ trái sang phải (hoặc theo chiều quay kim đồng hồ). Chiều đánh số căn hộ thực hiện tương tự như nhà cao tầng có một cầu thang.

Điều 10. Nguyên tắc đánh số nhà trong khu dân cư, cư xá

1. Đối với khu dân cư, cư xá có đường nội bộ:

a) Đường nội bộ có tên đường: chiều đánh số nhà tương tự như đánh số nhà mặt tiền đường.

b) Đường nội bộ không đủ điều kiện đặt tên đường (đặt theo số thứ tự 1, 2, 3....):

- Đường nội bộ sắp xếp theo các trục dọc, trục ngang so với cổng chính đi vào: trục dọc song song với lối đi từ cổng chính vào khu dân cư, cư xá được đánh số lẻ 1, 3, 5.... Từ trái sang phải; trục ngang thẳng góc với trục dọc được đánh số chẵn 2, 4, 6... bắt đầu từ đường gần cổng chính nhất. Chiều đánh số nhà tương tự như đánh số nhà mặt tiền đường.

- Đường nội bộ sắp xếp theo dạng đường hướng tâm, đường vành đai bao quanh khu dân cư, cư xá thì đánh số lẻ 1, 3, 5... ngược chiều quay kim đồng hồ đối với đường hướng tâm; đánh số chẵn 2, 4, 6... từ ngoài vào trong đối với đường vành đai. Chiều đánh số nhà áp dụng theo quy tắc quy định tại Điểm 3.1 Khoản 3 Điều 6 của Quy chế này.

2. Đối với khu dân cư, cư xá không có đường nội bộ thì dùng chữ cái in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) để đặt tên cho các dãy nhà theo thứ tự trước sau tính từ cổng chính đi vào (trừ các chữ A, Á, Ê, Ô, Ơ, U). Chiều đánh số nhà trong mỗi dãy được đánh liên tục từ trái sang phải theo dãy số tự nhiên (1, 2, 3...).

Điều 11. Nguyên tắc chèn số nhà và nhập số nhà

1. Nhà xây chen giữa hai nhà đã có số liên tiếp hoặc tách từ một nhà thành nhiều nhà thì dùng số nhà liền kề trước đó ghép với một mẫu chữ cái tiếng Việt để đánh số cho những căn nhà mới.

2. Nhà được xây gộp từ nhiều nhà cũ thì số nhà chỉ gồm số đầu và số cuối của dãy số nhà cũ, giữa hai số nhà cách nhau bởi dấu gạch ngang (-).

3. Nhà ở riêng lẻ do nhiều hộ sử dụng (sở hữu) thì căn nhà được cấp một số nhà theo số nhà mặt tiền đường hoặc nhà trong hẻm. Mỗi căn hộ của mỗi chủ sử dụng (sở hữu) cũng được đánh số theo nguyên tắc được quy định tại Điều 9, Điều 10 của Quy chế này.

Điều 12. Nguyên tắc đánh số nhà trên trục đường chưa có nhà đầy đủ hoặc đường mới mở

1. Đối với những trục đường chưa có nhà đầy đủ (còn đất trống), Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ quy hoạch chi tiết xây dựng trên toàn tuyến đường để lập quỹ số nhà dự trữ cho tuyến đường đó, trường hợp có phát sinh tăng số nhà so với quỹ dự trữ thì áp dụng nguyên tắc chèn số nhà.

2. Đối với những trục đường được mở nối dài từ phía đầu đường mà phần nối dài đó không thể đặt tên đường mới thì nhà trong đoạn đường nối dài được đánh số như sau:

a) Nếu số lượng nhà trên đoạn nối dài đã có trật tự số nhà tương đối ổn định: thì số nhà trong đoạn đường nối dài được đánh liên tục như cách đánh nhà mặt đường nhưng theo chiều ngược lại. Khi ghi địa chỉ, phải ghi đầy đủ gồm số nhà, tên đường (nối dài).

b) Nếu số lượng nhà trên đoạn nối dài là nhà xây dựng mới chưa có số nhà hoặc có số nhà nhưng không theo một trật tự ổn định thì đánh lại toàn bộ số nhà theo quy định của Quy chế này cho toàn bộ tuyến đường (bao gồm đường cũ và đường mới mở nối dài).

3. Đối với hẻm được mở rộng thành đường có tên thì đánh lại số nhà mới theo chiều đánh số và nguyên tắc đánh số của nhà mặt tiền đường.

4. Các hẻm nhánh, hẻm cụt của đường khác có lối ra đường mới thì được đánh số lại theo nguyên tắc đánh số nhà trong hẻm chính.

Mục 2

NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN KHU CHUNG CƯ, CƯ XÁ, LÔ CHUNG CƯ VÀ TẮC KHU NHÀ TẬP TRUNG

Điều 13. Nguyên tắc đặt tên khu chung cư, cư xá

1. Cả khu chung cư, cư xá mang chung một tên bằng danh từ riêng do chủ đầu tư đặt khi lập dự án, hoặc bằng số nhà của cổng chính nếu khu nhà có một cổng chính mang một số nhà của nhà mặt tiền đường.

2. Trường hợp khu chung cư, cư xá giáp với nhiều đường phố hoặc chỉ giáp với một đường phố nhưng có dãy nhà mặt tiền đường trải dài theo trục đường thì cũng có thể sử dụng địa danh để đặt tên cho khu nhà.

Điều 14. Nguyên tắc đặt tên lô chung cư

1. Mỗi lô chung cư trong khu chung cư được đặt một tên bằng chữ cái in hoa tiếng Việt (A, B, C...) để phân biệt với nhau.

Nếu số lượng lô chung cư trong một khu chung cư nhiều hơn 24 mẫu tự thì chèn thêm số tự nhiên (1, 2, 3...) sau mỗi mẫu tự. Số lượng số chèn sau mỗi mẫu tự phải tương đối đồng đều nhau để đảm bảo tính cân đối và hợp lý trong dãy tên lô chung cư trong khu chung cư đó.

2. Nguyên tắc đặt tên lô chung cư là theo thứ tự bắt đầu từ lô gần cổng chính khu nhà đi vào đến lô cuối cùng (thứ tự trước đến sau). Trường hợp các lô chung cư đều sắp xếp theo hàng ngang hoặc vừa sắp xếp theo hàng dọc, vừa sắp xếp theo hàng ngang (ô cờ) so với cổng chính khu nhà thì đặt tên lô chung cư theo chiều từ trái sang phải - trước đến sau, bắt đầu từ lô gần cổng chính nhất đến lô cuối cùng.

3. Trường hợp các lô chung cư nằm hai bên trục đường giao thông nội bộ thì đặt tên lô chung cư theo chiều từ trái sang phải, bắt đầu từ lô đầu đường nội bộ đến lô cuối đường, lô bên trái đường nội bộ đặt tên A, C, Đ, G..., lô bên phải đường nội bộ đặt tên B, D, E, H....

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ VÀ QUY CÁCH CỦA CÁC LOẠI BIỂN SỐ NHÀ

Điều 15. Quy định về gắn biển số nhà

1. Biển số nhà được gắn tại tường bên trái (theo chiều từ ngoài nhìn vào nhà), cạnh cửa đi chính của căn nhà, ở vị trí chiều cao là hai mét (2m) tính từ lề đường hiện hữu, trường hợp đường không có lề hoặc nhà trong hẻm thì chiều cao 2m được tính từ lòng đường hiện hữu.

Trường hợp nhà có hàng rào sát hè hoặc lòng đường thì biển số nhà được gắn tại cột trụ cổng chính, phía bên trái (theo chiều từ phía ngoài nhìn vào nhà) ở vị trí độ cao là hai mét (2m) tính từ lòng đường hiện hữu. Nếu cột trụ cổng chính thấp hơn 2m thì biển số nhà được gắn tại tường bên trái của nhà (theo chiều từ ngoài nhìn vào nhà), cạnh cửa đi chính của căn nhà, ở vị trí chiều cao là hai mét (2m) tính từ lòng đường hiện hữu.

2. Biển số căn hộ được gắn tại vị trí sát phía trên chính giữa cửa đi chính của căn hộ.

3. Biển tên khu nhà được đặt tại một góc của khu nhà đó, trên vỉa hè gần với đường lớn nhất.

4. Biển tên lô chung cư, nhà cao tầng được đặt tại mặt đứng và hai bức tường đầu hồi của lô nhà. Tại mặt đứng, biển được đặt ở vị trí tầng một trong trường hợp nhà một tầng, tại tầng hai trong trường hợp nhà nhiều tầng. Tại bức tường đầu hồi, biển được đặt ở vị trí có cao độ bằng hai phần ba ($2/3$) chiều cao nhà nếu nhà cao từ mười bảy mét (17m) trở xuống; được đặt ở vị trí có độ cao chín mét (9m) nếu nhà cao trên mười bảy mét.

5. Biển số tầng nhà được đặt tại giữa mảng tường ngay cầu thang hoặc lòng cầu thang của mỗi tầng. Vị trí đặt biển có độ cao là hai mét (2m) tính từ sàn của tầng nhà tương ứng.

6. Biển số cầu thang được đặt tại vị trí sát phía trên chính giữa cổng đơn nguyên có cầu thang đó.

Điều 16. Các loại biển số nhà

1. Biển số nhà mặt tiền đường;
2. Biển số nhà trong hẻm;
3. Biển số căn hộ chung cư, cư xá hoặc nhà do nhiều hộ sử dụng;
4. Biển tên khu chung cư, cư xá;
5. Biển tên lô chung cư, dãy cư xá;
6. Biển số tầng nhà;
7. Biển số tầng hầm;
8. Biển số cầu thang.

Điều 17. Thông tin trên biển số nhà

1. Nhà mặt tiền đường: biển số nhà thể hiện số nhà mặt tiền đường và số nhà cũ (nếu có).

2. Nhà trong hẻm: biển số nhà thể hiện số nhà trong hẻm, đường (khu phố), phường (xã, thị trấn) và số nhà cũ, đường hoặc khu phố cũ (nếu có).

3. Căn hộ: biển số nhà phải thể hiện số căn hộ, số tầng của căn hộ.

4. Nhà cư xá: biển số nhà phải thể hiện số căn nhà, dãy nhà cư xá (đối với cư xá không có đường nội bộ).

Điều 18. Quy cách của biển số nhà

1. Màu sắc và chất liệu của biển số nhà:

a) Đối với biển số nhà mặt tiền đường, nhà trong hẻm, biển số căn hộ, biển số tầng nhà, biển số cầu thang: nền biển số màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng; được làm bằng mica dày 05mm.

b) Đối với biển tên khu chung cư, cư xá và lô chung cư, dãy cư xá: Chủ đầu tư thiết kế cụ thể cho từng dự án nhằm đảm bảo tính hài hòa và vẻ mỹ quan cho các khu chung cư, cư xá và lô chung cư trong dự án. Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện có ý kiến thỏa thuận với chủ đầu tư về màu sắc, chất liệu và kích thước của các biển tên này trước khi gắn biển.

2. Kích thước các loại biển số nhà (chiều rộng x chiều cao):

- | | |
|--|------------------|
| a) Biển số nhà mặt tiền đường và nhà trong hẻm | : 260mm x 160mm; |
| b) Biển số nhà cư xá; biển số căn hộ | : 180mm x 100mm; |
| c) Biển số tầng nhà, tầng hầm, cầu thang | |
| khu chung cư, cao ốc | : 300mm x 300mm. |

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Cấp Chứng nhận số nhà

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Chứng nhận số nhà cho nhà ở, công trình xây dựng được đánh số theo Quy chế này và danh sách đính kèm (gồm 03 bộ) để chuyển cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ký nhận Chứng nhận số nhà theo danh sách, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm chuyển cho Tổ trưởng Tổ dân phố để phát hành cho tổ chức, cá nhân.

3. Tổ trưởng Tổ dân phố có trách nhiệm phát hành Chứng nhận số nhà đến từng tổ chức, cá nhân sở hữu (sử dụng) nhà và yêu cầu người nhận ký xác nhận vào danh sách; sau đó lưu 01 bộ, chuyển trả cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn 02 bộ. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lưu 01 bộ và chuyển 01 bộ còn lại về Phòng Quản lý đô thị để lưu hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Điều 20. Đánh số và cấp Chứng nhận số nhà theo yêu cầu

Ủy ban nhân dân quận, huyện giải quyết đánh số và cấp Chứng nhận số nhà theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong các trường hợp sau:

1. Nhà ở, công trình xây dựng hoặc đất chưa xây dựng thuộc khu vực tuy đã thực hiện xong việc đánh số, nhưng chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng hoặc người sử dụng đất có yêu cầu được cấp số nhà do xây dựng mới; tách - nhập nhà hoặc xây thêm nhà trong cùng khuôn viên.

2. Nhà ở, công trình xây dựng đã có số nhà ổn định, nhưng chủ sở hữu (sử dụng) có yêu cầu được cấp Chứng nhận số nhà để thực hiện các giao dịch có liên quan về nhà ở, công trình xây dựng.

3. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu nộp Đơn đăng ký cấp sổ nhà (kèm các chứng từ có liên quan) gửi Ủy ban nhân dân quận hoặc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn để được cấp sổ nhà mới.

Điều 21. Kinh phí và mức thu lệ phí

1. Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí tổ chức thực hiện công tác đánh số và cấp Chứng nhận sổ nhà, trình Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu được cấp sổ nhà mới theo quy định tại Điều 20 Quy chế này phải nộp lệ phí theo quy định tại Quyết định số 99/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thu lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Xây dựng, triển khai kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo Quy chế này.

2. Tổ chức thực hiện cấp Chứng nhận sổ nhà cho các hộ được gắn biển theo quy định của Quy chế này, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý khoa học việc đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn quận, huyện.

3. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc gắn biển số nhà theo đúng Quy chế này.

4. Thống kê và lập danh sách những con đường chưa có tên thuộc địa bàn quản lý, trình Hội đồng đặt tên đường thành phố nghiên cứu để trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

5. Rà soát, điều chỉnh, đặt tên đường thuộc hệ thống đường xã thuộc thẩm quyền đặt tên đường của Ủy ban nhân dân huyện.

6. Lập dự toán thu chi và quyết toán lệ phí cấp biển số nhà theo đúng quy định về quản lý tài chính.

7. Báo cáo định kỳ sáu tháng cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Xây dựng về tiến độ và kết quả thực hiện Quy chế này.

8. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này.

9. Chỉ đạo Thanh tra Xây dựng quận, huyện, phường, xã, thị trấn kiểm tra việc gắn biển số nhà; yêu cầu tổ chức, cá nhân được cấp Chứng nhận sổ nhà thực hiện việc gắn biển số nhà đúng quy cách của Quy chế này.

10. Gửi bản sao Chứng nhận sổ nhà đến các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 26 của Quy chế này để thực hiện việc cập nhật sổ nhà vào tài liệu quản lý.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Triển khai thực hiện Quy chế này theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

2. Hướng dẫn, đôn đốc tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn chấp hành quy định về gắn biển số nhà theo Quy chế này; tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành việc sắp xếp lại sổ nhà cho khoa học tại các khu vực sổ nhà không ổn định, trùng lặp.

3. Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền, báo cáo và kiến nghị xử lý với Ủy ban nhân dân quận, huyện những trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phổ biến Quy chế này đến các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đánh số và gắn biển số nhà, giao dịch dân sự liên quan đến số nhà.

2. Hướng dẫn cụ thể các đối tượng không đánh số và gắn biển số nhà theo Quy chế này và các nghiệp vụ về đánh số và gắn biển số nhà cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh số và gắn biển số nhà tại địa phương.

4. Kiểm tra, giám sát hoạt động đánh số và gắn biển số nhà trên toàn địa bàn thành phố.

5. Triển khai và tập huấn cho cán bộ công chức quận, huyện, phường, xã, thị trấn về công tác đánh số nhà và cấp Chứng nhận số nhà, đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về số nhà của Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Chủ trì cùng các quận, huyện thực hiện chốt số nhà đối với các tuyến đường liên quận, huyện.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Hội đồng đặt tên đường Thành phố nghiên cứu danh sách những con đường chưa có tên do Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo, đề đề xuất đặt tên đường cụ thể cho từng con đường, trình Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 26. Trách nhiệm của Công an Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công ty Điện lực, Tổng Công ty Cấp nước và các cơ quan có liên quan khác

Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao Chứng nhận số nhà do Ủy ban nhân dân quận, huyện gửi đến, phải cập nhật các biến động thông tin về số nhà trong hồ sơ quản lý chuyên ngành để điều chỉnh địa chỉ trên các giấy tờ giao dịch hàng ngày và các chứng từ liên quan khác.

Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp số nhà

1. Sử dụng và treo biển số nhà theo đúng quy cách được quy định tại Quy chế này.

2. Nộp lệ phí khi được cấp Chứng nhận số nhà.

3. Khi Chứng nhận số nhà bị thất lạc hoặc hư hỏng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đăng ký để được cấp lại Chứng nhận số nhà theo Quy chế này.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 28. Xử lý vi phạm

Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, các tổ chức, cá nhân không được tự ý đặt số nhà, thay đổi số nhà, treo biển số nhà trái với quy định của Quy chế này.

Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Xử lý số nhà đã được cấp tạm trước khi Quy chế này có hiệu lực thi hành

Đối với nhà đã được cơ quan có thẩm quyền ra văn bản cấp số nhà tạm, nay đủ điều kiện theo Quy chế này thì được đánh số và cấp Chứng số nhà theo Quy chế này.

Điều 30. Hướng dẫn thi hành

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tín